

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 29/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Đình

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối
với bị cáo:

Hoàng A; Sinh ngày: 28/02/1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã A1,
huyện A2, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: xã A3, huyện A4, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Tôn giáo: **thiên chúa giáo**; Con
ông: Hoàng B sinh năm: 1954 và bà: B1, sinh năm: 1959; Chồng: B2, sinh năm:
1981; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự:
Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Chị C, sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: C1,
phường C2, thành phố C3. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh D, sinh năm: 1993; Nghề
nghiệp: Buôn bán; Trú tại: xóm D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm
tội như sau:

Hoàng A là nhân viên bán hàng cho chị C ở số C4, đường C5, phường C2, thành phố C3. Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/05/2017, nhân lúc chị C đi vắng, Hoàng A đi lên gác xép tầng 2 thì thấy 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng, bên ngoài có vỏ ốp nhựa hình hoa đính đá của chị C đang cắm sạc pin để giữa nền cạnh nệm nằm ngủ nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng A dùng tay rút điện thoại ra khỏi sạc pin rồi cất điện thoại vào túi quần phía sau bên trái của mình và tiếp tục làm việc. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, A đưa điện thoại lấy trộm được đi đến quán điện thoại E ở số 18, đường E1, thành phố C3 nhờ anh F để chạy lại phần mềm nhưng không mở được mặt khóa. Sau đó A tiếp tục mang chiếc máy đến quán điện thoại G số 41 đường G1, thành phố C3 bán cho anh G với giá 3.000.000đ; còn ốp điện thoại A đem vứt trên đường về nhà mình ở xã A3, huyện A4, tỉnh Hà Tĩnh, sau đó A tìm lại được và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đến 17 giờ cùng ngày, chị C phát hiện bị mất tài sản và sau đó đã trình báo với Cơ quan Công an. Đến ngày 08/5/2017 Công an thành phố Hà Tĩnh đã triệu tập đối tượng lên làm việc. Tại đây A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Chiếc điện thoại trên đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại chị C, nay chị C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố C3 thì chiếc điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng, có IMEI: 353333073289967, máy đã qua sử dụng, kèm theo ốp điện thoại bằng nhựa hình hoa đính đá trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 42/CTr-KSĐT ngày 19/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng A từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Hoàng A khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2017 tại số nhà C4, đường C5, phường C2, thành phố C3, Hoàng A đã lợi dụng sự sơ hở lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng, bên ngoài có vỏ ốp nhựa hình hoa đính đá, trị giá: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của chị C. Chiếc điện

thoại trên Hoàng A đã bán cho anh G được 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền trên A tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm.

Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra người bị hại chị C làm đơn để xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên dù khoan hồng đến mấy cũng phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo vệ an ninh, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

Trong vụ án này, có anh F là người được bị cáo A nhờ chạy lại phần mềm máy điện thoại, anh G là người mua chiếc điện thoại trên từ bị cáo A nhưng anh Tài và anh Nguyễn đều không biết nguồn gốc tài sản do A trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bị cáo Hoàng A bán chiếc máy điện thoại di động trên cho anh G. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho anh G nên hội đồng xét xử xét thấy không cần phải truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng A.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **Hoàng A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Hoàng A 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng Điều 98, Khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THAPT;
- THADS Tp;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng